TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/DS-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v tranh chấp *"hợp đồng dân sự, hụi"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Tài

2. Ông Võ Lâm Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng dân sự, hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 458/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị N, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ 19, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Thị N trình bày: do quen biết và là người cùng địa phương với nhau, bà tham gia nhiều dây hụi do bà Trần Thị X (sáu X) làm chủ, bà tham gia 02 dây, tại các dây hụi tham gia bà đã đóng nhiều kỳ, hụi chưa mãn nhưng bà Xê tự ý ngưng hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 24/6/2020Al, có 25 phần, bà tham gia 01 phần với tên là Bảy N, bà đã đóng 16 lần x 4.000.000đ = 64.000.000 đồng, hụi chưa mãn; bà X nợ bà số tiền 64.000.000 đồng đối với dây hụi này

- Dây hụi thứ hai: hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 15/02/2021Al, có 25 phần, bà tham gia 01 phần, bà đã đóng 08 kỳ x 4.000.000 đồng = 32.000.000 đồng, hụi chưa mãn; bà X nợ bà số tiền 32.000.000 đồng đối với dây hụi này.

Tổng cộng, 02 dây hụi trên, bà đã đóng cho bà X 96.000.000 đồng, bà X tự ý ngưng hụi từ cuối năm 2021 đến nay không giao dịch, cố tình né tránh không trả tiền hụi cho bà mặc dù ông đã nhiều lần đòi tiền hụi. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị X có trách nhiệm trả cho bà số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu), không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bản photo 02 (hai) sổ hụi (có danh sách hụi viên kèm theo).

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập nhiều lần đến các phiên hòa giải, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến; Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Thị N xác định đối với 02 dây hụi đều đã mãn, bà đã đóng hụi nhưng chưa hốt hụi thì bà X tự ý ngưng hụi và bỏ địa phương đi cho đến nay. Tổng cộng 02 dây hụi này bà đã đóng được cho bà X số tiền 96.000.000 đồng, khi giao dịch hụi bà chỉ trực tiếp giao dịch với bà X, không còn ai khác tham gia. Vì vậy, bà yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 96.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; ngoài những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp thì bà không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến, không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Do quen biết và là người địa phương với nhau bà có tham gia nhiều dây hụi do bà Trần Thị X (sáu X) làm chủ, bà tham gia 04 dây, tại các dây hụi bà tham gia bà đã đóng nhiều kỳ, hụi chưa mãn nhưng bà X tự ý ngưng hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 24/6/2020Al, có 25 phần, bà tham gia 01 phần với tên là Bảy N, bà đã đóng 16 lần x 4.000.000đ =

64.000.000đ, hụi chưa mãn nhưng bà X tự ý ngưng hụi đến nay không giao dịch hụi; bà X nợ bà số tiền 64.000.000đ đối với dây hụi này.

- Dây hụi thứ hai: hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 15/02/2021Al, có 25 phần, bà tham gia 01 phần, bà đã đóng 08 kỳ x 4.000.000đ = 32.000.000đ, hụi chưa mãn nhưng bà X tự ý ngưng hụi đến nay không giao dịch hụi; bà Xê nợ bà số tiền 32.000.000đ đối với dây hụi này.

Tổng cộng 02 dây hụi trên bà đã đóng cho bà X 96.000.000 đồng, bà X tuyên bố ngưng hụi từ cuối năm 2021 đến nay không giao dịch hụi, cố tình né tránh không trả tiền hụi cho bà mặc dù ông đã nhiều lần đòi tiền hụi. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị X có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu), không yêu cầu tính lãi.

Căn cứ N khởi kiện là 02 giấy hụi các ngày 24/6al/2020, 15/02al/2021 do bà X lập, thể hiện bà X làm chủ hụi, bà N tham gia cùng nhiều hụi viên khác; thực hiện giao dịch hụi thì bà X tự ý ngưng hụi, không được sự đồng ý của các hụi viên đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi; các dây hụi đều chưa kết thúc nên bà N yêu cầu bà X trả lại toàn bộ số tiền hụi đã góp cho bà X là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự; các Điều 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị N đối với bà Trần Thị X.

- Buộc bà Trần Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị N số tiền 96.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, bà N yêu cầu bà X trả tiền nợ hụi. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp *"hợp đồng dân sự, hụi"* là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện Chợ Mới căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn Trần Thị X được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1.] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn do quen biết và là người cùng địa phương với nhau bà có tham gia nhiều dây hụi do bà Trần Thị X (sáu X) làm chủ, tại 02 dây hụi tham gia, bà đã đóng cho bà X nhiều kỳ hụi với tổng số tiền 96.000.000 đồng, hụi chưa mãn nhưng bà X tự ý ngưng hụi, bỏ địa phương cho đến nay.

[4.2] Căn cứ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Kèm theo đơn khởi kiện, bà N cung cấp 02 sổ hụi các ngày 24/6al/2020, 15/02al/2021, trong từng sổ hụi đều thể hiện cụ thể hụi viên "Bảy D" (tên gọi của bà N khi tham gia chơi hụi) và những hụi viên khác cùng tham gia. Bà X trực tiếp đứng ra làm chủ hụi trong 02 dây hụi, nhiều hụi viên tham gia trong đó có bà N; đã đóng nhiều kỳ tại các dây hụi, hụi chưa mãn nhưng bà X đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi, tự ý ngưng hụi, không trả tiền hụi, bỏ địa phương đi cho đến nay.

Tại biên bản xác minh do Cán bộ Tòa án lập ngày 31/5/2022 được đại diện Ủy ban nhân dân xã M cung cấp thông tin: "bà Trần Thị X (tên gọi khác là Sáu X) là vợ ông Nguyễn Ngọc N nơi cư trú tại ấp M, xã M; bà X làm chủ nhiều dây hụi, khi có thông tin bà X bỏ địa phương đi cho đến nay có nhiều hụi viên đến trình báo, địa phương hướng dẫn khởi kiện theo thủ tục dân sự tại Tòa án".

Thu thập chứng cứ, các biên bản lấy lời khai của những hụi viên tham gia cùng bà Ni tại 02 dây hụi, được các hụi viên Nguyễn Thị H (chín C), Phan Trường S (Chế L), Nguyễn Thị Phương P (Hồng C) đều xác định tại các dây hụi trên, các ông, bà có tham gia chơi hụi do bà X làm chủ cùng với hụi viên "Bảy D", do là người cùng địa phương với nhau bà biết rõ bà "Bảy D", khi Cán bộ Tòa án làm việc mới biết tên thật là Cao Thị N, hụi chưa mãn nhưng bà X tự ý ngừng giao dịch và bỏ địa phương đi; khi giao dịch hụi với bà X thì các ông, bà chỉ giao dịch với bà X, không ai khác tham gia.

Mặt khác, bà X đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc giao dịch hụi, số tiền nợ hụi. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

Với những phân tích trên, có căn cứ xác định việc bà N thỏa thuận chơi hụi với bà Xê, giao dịch dân sự được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật; Quá trình thực hiện giao dịch, bà X với tư cách chủ hụi đã vi phạm nghĩa vụ đối với hụi viên, thu tiền tại các dây hụi, hụi chưa mãn nhưng không trả lại tiền hụi cho hụi viên đã đóng; Vì vậy, việc bà N khởi kiện yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là có cơ sở. Bà N yêu cầu bà X trả số tiền hụi mà bà đã đóng tại các dây hụi số tiền 96.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là phù hợp quy định phán luật, được xem xét chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu, không đề cập.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Cao Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004733 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, cụ thể 96.000.000 đồng x 5% = 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị N đối với bà Trần Thị X (Sáu X).

Buộc bà Trần Thị X (Sáu X) có nghĩa vụ trả cho Cao Thị N số tiền nợ hụi 96.000.000 *đồng (chín mươi sáu triệu).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị N được hoàn lại số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004733 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Trần Thị X phải chịu 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn Cao Thị N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đối với, bà Trần Thị X (Sáu X) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong